

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huân và bà Nguyễn Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 03/2021/TB-TA ngày 10 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thúy Q, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 434, đường Điện Biên Phủ, Tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990. Vắng mặt

HKTT: Tổ 5, phường H, thị xã S, tỉnh L

Địa chỉ: Thôn P, xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thúy Q trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn ngày 12/10/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S (nay là thị xã S), tỉnh L. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không hợp nhau luôn bất đồng quan điểm sống, anh C không bao giờ quan tâm đến vợ con. Từ đó dẫn đến giữa

hai vợ chồng luôn cãi cọ nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, mặc dù chị đã cố gắng khuyên anh nhiều lần để mong muốn một cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng anh C vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay, anh C về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn P, xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 1 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 09/4/2017, hiện cháu đang ở cùng chị, ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị nuôi dưỡng và chăm sóc cháu, chị không yêu cầu anh C phải đóng góp nuôi con. Thu nhập của chị hiện khoảng 15.000.000đồng/1 tháng nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu.

Về tài sản và công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C xác định quá trình anh và chị Q kết hôn và chung sống như chị Q trình bày là đúng.

Về tình cảm: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có xích mích hay bạo lực gì chỉ là do chị Q ích kỷ, không quan tâm đến công việc nhà chồng. Chị Q nói anh không quan tâm đến vợ con là không đúng mà là do anh phải đi làm ăn kinh tế nên không giành nhiều thời gian cho vợ con. Từ tháng 6 năm 2020 do công việc gia đình nên anh và chị Q không chung sống cùng nhau nữa, không ai còn tình cảm gì với nhau. Đến nay, chị Q xin ly hôn anh cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trong gia đình không giải quyết được.

Về con chung: Ly hôn anh C xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Khánh H, không yêu cầu chị Q phải đóng góp nuôi con. Hiện anh đang làm nghề tự do, thu nhập khoảng 15.000.000đồng/1 tháng nên đủ thời gian và điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu mà không cần đến sự chu cấp của chị Q.

Về tài sản và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh các tài liệu chị Q cung cấp thể hiện: Anh C và chị Q có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S (nay là phường H, thị xã S), chị Q và anh C có một người con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 09/4/2007, hiện nay đang được chị Q nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Q có công việc và thu nhập ổn định với mức thu nhập từ 15.000.000đồng. Từ tháng 6 năm 2020 thì chị Q và anh C không chung sống cùng nhau nữa.

Lời khai của bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh C thể hiện: Gia đình bà có tổ chức hôn lễ cho anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thúy Q. Sau khi kết hôn, hai anh chị không ở cùng gia đình bà mà vào Nha Trang làm ăn sinh sống, đến khoảng năm 2018 thì lại chuyển về S, giữa năm 2019 thì anh C về sống cùng gia

đình bà do chồng bà ốm nặng. Anh C có yêu cầu chị Q về chung sống cùng gia đình bà nhưng chị Q không đồng ý. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Q và anh C cụ thể như thế nào thì bà cũng không được biết. Hiện nay anh C đang làm nghề lái xe tự do, thu nhập khoảng 15.000.000đồng/1 tháng. Trường hợp anh C và chị Q ly hôn thì bà đề nghị giao cháu Nguyễn Khánh H cho anh C nuôi dưỡng và chăm sóc.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thúy Q, xử cho chị Hoàng Thúy Q ly hôn anh Nguyễn Văn C; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 09/4/2017 cho chị Hoàng Thúy Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp nuôi con; Về án phí: Chị Q phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết vụ án hôn nhân, hiện anh C đang sinh sống tại xã Tr, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn C vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Chị Hoàng Thúy Q và anh Nguyễn Văn C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S (nay là thị xã S), tỉnh L ngày 12/10/2016. Do vậy quan hệ hôn nhân của chị Q, anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Q và anh C đều xác định cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung nên anh chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị Q có một con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 09/4/2017. Hiện nay chị Q đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Chị Q và anh C đều có công việc và có thu nhập, nên cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Tuy nhiên, do cháu H còn nhỏ tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, cháu vẫn đang sinh sống và phát triển bình thường cùng chị Q tại thị trấn S. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định và phát triển tốt nhất cho cháu, tránh sự xáo trộn cần giao cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Q, anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Q xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Hoàng Thúy Q được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Thúy Q tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 09/4/2017. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Hoàng Thúy Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2020/0000286 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị Q đã thực hiện xong án phí sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hoàng Thúy Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND phường H, thị xã S;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Đoan Bùi Thị Kim Thanh

Nguyễn Duy Hưng

